

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH OAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 182 /UBND-TTr
V/v nộp lại bản kê khai và
báo cáo kết quả kê khai TSTN
năm 2023

Thanh Oai, ngày 22 tháng 01 năm 2024

Kính gửi:

- Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc UBND huyện;
- Chủ tịch UBND các xã, thị trấn;
- Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học, THCS;
- Giám đốc Trung tâm GDNN-GDTX huyện.

Thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát TSTN (TSTN) của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Quyết định số 45/2022/QĐ-UBND ngày 13/12/2022 của UBND thành phố Hà Nội về kiểm soát TSTN của người có chức vụ, quyền hạn tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thành phố Hà Nội; Công văn số 6217/TTTP-PCTN ngày 07/12/2023 của Thanh tra thành phố Hà Nội về việc hướng dẫn triển khai công tác kê khai, kiểm TSTN năm 2023; Kế hoạch số 294/KH-UBND ngày 08/12/2023 của UBND huyện Thanh Oai v/v triển khai thực hiện kê khai, công khai TSTN của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị năm 2023; Văn bản số 1234-CV/HU ngày 22/12/2023 của Huyện ủy Thanh Oai v/v kê khai TSTN năm 2023.

UBND huyện Thanh Oai đã tổ chức, thực hiện tiếp nhận bản kê khai của các cơ quan, tổ chức, đơn vị có đối tượng phải kê khai và hướng dẫn việc công khai bản kê khai TSTN năm 2023: Thủ trưởng, cơ quan, đơn vị phải tiến hành công khai bản kê khai TSTN của người có nghĩa vụ kê khai theo quy định tại Điều 11 Nghị định 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ. Sau khi hoàn thành việc công khai, UBND huyện yêu cầu:

1. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị có đối tượng phải kê khai:

- Nộp lại bản gốc bản kê khai TSTN năm 2023 đã được công khai và 01 biên bản công khai về UBND huyện (*qua Phòng Nội vụ huyện*). Thời gian thực hiện: **chậm nhất 16 giờ 00 phút ngày 25/01/2024.**

- Lập sổ theo dõi giao, nhận bản kê khai 02 bản (*theo mẫu số 01 gửi kèm*) để bàn giao với phòng Nội vụ huyện.

- Nộp 01 biên bản công khai và báo cáo kết quả triển khai thực hiện công tác kiểm soát TSTN của cơ quan, đơn vị (*theo mẫu số 02, 03 kèm theo Công văn này*) về UBND huyện (*qua Thanh tra huyện*). Thời gian thực hiện: **chậm nhất 16 giờ 00 phút ngày 25/01/2024.**

2. Giao Phòng Nội vụ huyện:

- Tiếp nhận bản kê khai TSTN năm 2023 đã được công khai và 01 biên bản công khai của các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Cung cấp cho Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy (cơ quan Kiểm soát TSTN):

+ Sổ theo dõi, tiếp nhận bản kê khai TSTN năm 2023 (bản photo có đóng dấu treo của UBND huyện).

+ Danh sách các đối tượng kê khai của từng đơn vị theo các Quyết định: số 13072/QĐ-UBND ngày 08/12/2023 của UBND huyện v/v phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ kê khai TSTN năm 2023; số 13279/QĐ-UBND ngày 18/12/2023 của UBND huyện v/v phê duyệt bổ sung danh sách người có nghĩa vụ kê khai TSTN năm 2023.

+ Bản kê khai TSTN hằng năm (2023) của các đồng chí là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý, Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý (theo Quyết định phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ kê khai TSTN năm 2023 của UBND huyện); kèm theo biên bản công khai.

+ Nộp bổ sung 01 bản kê khai TSTN hằng năm (năm 2021) bản photo của các đồng chí là cán bộ diện BTV Thành ủy quản lý.

Thời gian thực hiện cung cấp cho Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy: **chậm nhất vào ngày 26/01/2024.**

3. Giao Thanh tra huyện

- Tiếp nhận 01 biên bản công khai và văn bản báo cáo kết quả triển khai thực hiện công tác kê khai TSTN của các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Tổng hợp kết quả kê khai, công khai bản kê khai và tham mưu UBND huyện báo cáo gửi về Thanh tra thành phố theo quy định.

Đây là nhiệm vụ quan trọng trong công tác kê khai, kiểm soát TSTN. Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện nghiêm túc. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra vi phạm quy định về kiểm soát TSTN, UBND huyện sẽ xem xét, xử lý kỷ luật theo quy định.

Nơi nhận:

- Như trên (đề t/h);
- Lưu: VT, TTr. (C, 03)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Khánh Bình

(Kèm theo Công văn số 182./UBND-TTr ngày 22/01/2024 của UBND huyện Thanh Oai)

Mẫu số 01

UBND HUYỆN THANH OAI

TÊN ĐƠN VỊ.....



SƠ GIAO, NHẬN BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP

(Sau khi thực hiện xong việc công khai các bản kê khai tài sản thu nhập)

TT	Họ và tên người kê khai	Chức vụ, chức danh	Phương thức kê khai		Nội dung bản kê khai			Người giao (ký ghi rõ họ tên)	Người nhận (ký ghi rõ họ tên)
			Hàng năm	Bổ sung	Số lượng bản kê khai	Số trang của 01 bản kê khai	Ngày, tháng, năm kê khai		
1									
..									

Lưu ý: Cơ quan, đơn vị lập 02 bản và đóng dấu treo của cơ quan, đơn vị để tiến hành bàn giao với phòng Nội vụ huyện (01 bản đóng lưu cùng sổ theo dõi tại cơ quan, đơn vị; 01 bản nộp cùng bản kê khai)



ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Kết quả triển khai thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập năm 2023

1. Việc chỉ đạo, triển khai, tổ chức thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập năm 2023:

- Công tác truyền thông, quán triệt các quy định về kiểm soát TSTN:
- Các văn bản chỉ đạo, đơn đốc, triển khai thực hiện đã ban hành (nêu tên, ngày tháng năm văn bản đề nghị UBND huyện phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ kê khai)

2. Kết quả thực hiện:

- Về kê khai tài sản, thu nhập:
 - + Tổng số người phải kê khai: người. (trong đó: kê khai hằng năm: ... người, kê khai bổ sung: người)
 - + Tổng số người đã kê khai: người (trong đó: kê khai hằng năm: ... người, kê khai bổ sung: người)
 - + Số người chưa kê khai: người. Lý do:.....
 - Về công khai bản kê khai tài sản, thu nhập:
 - + Số bản kê khai phải công khai: bản.
 - + Số bản kê khai đã công khai: bản. Hình thức công khai:
 - + Số bản kê khai chưa công khai: ... bản. Lý do:
- (chi tiết tại biểu kèm theo).

3. Đánh giá chung và kiến nghị:

- Thuận lợi, khó khăn, vướng mắc khi triển khai thực hiện; giải pháp để chủ động hoặc đề xuất giải pháp khắc phục khó khăn, vướng mắc.
- Những nội dung quy định cần hướng dẫn cụ thể hơn.
- Các kiến nghị khác.

Nơi nhận:

Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị
Ký tên, đóng dấu

(Kèm theo Công văn số 182./UBND-TTr ngày 22./01/2024 của UBND huyện Thanh Oai)

Mẫu số 03

BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ KÊ KHAI VÀ CÔNG KHAI BẢN KK TSTN NĂM 2023



TT	Nội dung	Đơn vị	Số liệu
I Kê khai tài sản, thu nhập			
1	Tổng số người phải kê khai tài sản thu nhập lần đầu	Số người	
	Số người thuộc diện BTV Thành ủy quản lý		
	Số người thuộc diện BTV quận/huyện/thị ủy quản lý		
	Các đối tượng thuộc diện kê khai còn lại		
2	Tổng số người đã kê khai tài sản thu nhập lần đầu	Số người	
	Số người thuộc diện BTV Thành ủy quản lý		
	Số người thuộc diện BTV quận/huyện/thị ủy quản lý		
	Các đối tượng thuộc diện kê khai còn lại		
3	Tổng số người phải kê khai tài sản thu nhập hàng năm	Số người	
	Số người thuộc diện BTV Thành ủy quản lý		
	Số người thuộc diện BTV quận/huyện/thị ủy quản lý		
	Các đối tượng thuộc diện kê khai còn lại		
4	Tổng số người đã kê khai tài sản thu nhập hàng năm	Số người	
	Số người thuộc diện BTV Thành ủy quản lý		
	Số người thuộc diện BTV quận/huyện/thị ủy quản lý		
	Các đối tượng thuộc diện kê khai còn lại		
5	Tổng số người phải kê khai tài sản thu nhập bổ sung	Số người	
	Số người thuộc diện BTV Thành ủy quản lý		
	Số người thuộc diện BTV quận/huyện/thị ủy quản lý		
	Các đối tượng thuộc diện kê khai còn lại		
6	Tổng số người đã kê khai tài sản thu nhập bổ sung	Số người	
	Số người thuộc diện BTV Thành ủy quản lý		
	Số người thuộc diện BTV quận/huyện/thị ủy quản lý		
	Các đối tượng thuộc diện kê khai còn lại		
II Công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập			
1	Tổng số bản kê khai phải công khai	Số bản KK	
	Số bản kê khai của người thuộc diện BTV Thành ủy quản lý		
	Số bản kê khai của người thuộc diện BTV quận/huyện/thị ủy quản lý		
	Số bản kê khai của các đối tượng thuộc diện kê khai còn lại		
2	Tổng số bản kê khai đã được công khai	Số bản KK	
	Số bản kê khai của người thuộc diện BTV Thành ủy quản lý		

TT	Nội dung	Đơn vị	Số liệu
	Số bản kê khai của người thuộc diện BTV quận/huyện/thị ủy quản lý		
	Số bản kê khai của các đối tượng thuộc diện kê khai còn lại		
3	Tổng số bản kê khai đã công khai theo hình thức niêm yết	Số bản KK	
	Số bản kê khai của người thuộc diện BTV Thành ủy quản lý		
	Số bản kê khai của người thuộc diện BTV quận/huyện/thị ủy quản lý		
	Số bản kê khai của các đối tượng thuộc diện kê khai còn lại		
4	Tổng số bản kê khai đã công khai theo hình thức công bố tại cuộc họp	Số bản KK	
	Số bản kê khai của người thuộc diện BTV Thành ủy quản lý		
	Số bản kê khai của người thuộc diện BTV quận/huyện/thị ủy quản lý		
	Số bản kê khai của các đối tượng thuộc diện kê khai còn lại		
III	Kết quả kiểm tra, xác minh tài sản		
	Số người được kiểm tra, xác minh TSTN	Số người	
	+ Số người được kiểm tra, xác minh do có đơn tố cáo không trung thực		
	+ Số người được kiểm tra, xác minh để có thông tin phục vụ việc bầu cử, bổ nhiệm, bãi nhiệm hoặc kỷ luật.		
	+ Số người được kiểm tra, xác minh khi có căn cứ cho rằng việc giải trình nguồn gốc tài sản tăng thêm không hợp lý		
	+ Số người được kiểm tra, xác minh khi có yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền		
IV	Kết quả xử lý vi phạm quy định về minh bạch tài sản, thu nhập		
	- Số người bị xử lý kỷ luật do chậm tổ chức việc kê khai		
	- Số người bị xử lý kỷ luật do không tổ chức việc công khai bản kê khai		
	- Số người bị xử lý kỷ luật do chậm tổng hợp, báo cáo kết quả về minh bạch TSTN		
	- Số người bị xử lý kỷ luật do chậm kê khai tài sản		
	- Số người bị xử lý kỷ luật do kê khai TSTN không trung thực		
	- Số người bị xử lý trách nhiệm trong việc xác minh tài sản không trung thực		
	- Kết quả xử lý		
	+ Khiển trách		
	+ Cảnh cáo		
	+ Các hình thức khác (nêu rõ)		